

ĐỀ CƯƠNG HƯỚNG DẪN ÔN THI CUỐI KHOÁ (2007 – 2008)

Môn: Kinh tế chính trị

I. SẢN XUẤT HÀNG HOÁ VÀ CÁC QUY LUẬT KINH TẾ CỦA SẢN XUẤT HÀNG HOÁ

1. Điều kiện ra đời và ưu thế của sản xuất hàng hoá

a. Điều kiện ra đời

- Phân công lao động xã hội
- Sự tách biệt về mặt kinh tế giữa các chủ thể sản xuất kinh doanh

b. Ưu thế của sản xuất hàng hoá

2. Hàng hoá

a. Hàng hoá và hai thuộc tính của hàng hoá

- Giá trị sử dụng
- Giá trị

b. Tính hai mặt của lao động sản xuất hàng hoá

- Lao động cụ thể
- Lao động trừu tượng

c. Lượng giá trị hàng hoá

- Đơn vị đo lường giá trị hàng hoá
- Các nhân tố ảnh hưởng đến lượng giá trị hàng hoá
 - + Năng suất lao động
 - + Cường độ lao động
 - + Mức độ phức tạp của lao động

3. Các quy luật của sản xuất hàng hoá

- Quy luật giá trị
- Quy luật cạnh tranh
- Quy luật cung – cầu

II. SẢN XUẤT GIÁ TRỊ THẶNG DƯ – QUY LUẬT KINH TẾ TUYỆT ĐỐI CỦA CHỦ NGHĨA TƯ BẢN

1. Sự chuyển hoá của tiền thành tư bản

a. Công thức chung của tư bản và mâu thuẫn của công thức chung

b. Điều kiện để tiền chuyển hoá thành tư bản

- Có số lượng tiền đủ lớn
- Tiền phải được ném vào lưu thông
- Tìm ra trên thị trường hàng hoá đặc biệt – hàng hoá sức lao động

c. Hàng hoá - sức lao động

- Khái niệm sức lao động

- Điều kiện để sức lao động trở thành hàng hoá
- Hai thuộc tính của hàng hoá sức lao động

2. sản xuất giá trị thặng dư

a. Quá trình sản xuất giá trị thặng dư

- Đặc điểm của quá trình sản xuất giá trị thặng dư
- Phân tích ví dụ

b. Tư bản bất biến, tư bản khả biến

c. Tỷ suất và khối lượng giá trị thặng dư

- Tỷ suất giá trị thặng dư
- Khối lượng giá trị thặng dư

d. Các phương pháp sản xuất giá trị thặng dư

- Phương pháp sản xuất giá trị thặng dư tuyệt đối
- Phương pháp sản xuất giá trị thặng dư tương đối
- Phương pháp sản xuất giá trị thặng dư siêu ngạch

e. sản xuất giá trị thặng dư – Quy luật kinh tế tuyệt đối của chủ nghĩa tư bản

3. Tích lũy tư bản

- Nguồn gốc và bản chất của tích lũy
- Các nhân tố quyết định quy mô tích lũy tư bản

III. CNH - HĐH NỀN KINH TẾ TRONG THỜI KỲ QUÁ ĐỘ LÊN CNXH Ở VIỆT NAM

1. Tính tất yếu và tác dụng của CNH - HĐH

a. Tính tất yếu

b. Tác dụng

2. Nội dung cơ bản của CNH - HĐH

- Thực hiện cuộc cách mạng khoa học – công nghệ để xây dựng cơ sở vật chất – kỹ thuật cho CNXH, phát triển mạnh lực lượng sản xuất
- Xây dựng cơ cấu kinh tế hợp lý, phân công lại lao động xã hội

IV. KINH TẾ THỊ TRƯỜNG ĐỊNH HƯỚNG XHCN Ở VIỆT NAM

1. Sự cần thiết khách quan phát triển kinh tế thị trường ở Việt Nam

2. Đặc điểm và giải pháp phát triển kinh tế thị trường định hướng XHCN ở Việt Nam

- Đặc điểm
- Giải pháp

3. Vai trò của Nhà nước và các công cụ quản lý vĩ mô nền kinh tế thị trường định hướng XHCN

a. Vai trò của Nhà nước

b. Các công cụ quản lý vĩ mô nền kinh tế thị trường định hướng XHCN

- Hệ thống pháp luật
- Kế hoạch và thị trường
- Xây dựng kinh tế Nhà nước và kinh tế tập thể hoạt động có hiệu quả

- Tài chính
- Tín dụng
- Ngân hàng
- Các công cụ điều tiết kinh tế đối ngoại

V. Tư tưởng Hồ chí Minh, quan điểm đường lối của Đảng về những vấn đề có liên quan

* chú ý

Phần V, vận dụng TTHCM, quan điểm đường lối của Đảng về những vấn đề có liên quan

Thái Nguyên, ngày 07/12/2007

Trưởng bộ môn

Th.s Dương Công Tý

ĐỀ CƯƠNG HƯỚNG DẪN ÔN CUỐI KHÓA MÔN TRIẾT HỌC MÁC - LÊNIN

I. ĐỊNH NGHĨA VẬT CHẤT CỦA LÊNIN, NGUỒN GỐC, BẢN CHẤT CỦA Ý THỨC; MỐI QUAN HỆ GIỮA VẬT CHẤT VÀ Ý THỨC

1. Định nghĩa vật chất của Lênin

- Hoàn cảnh ra đời của định nghĩa
- Nội dung của định nghĩa
- Phân tích định nghĩa
- Nêu ý nghĩa của định nghĩa

2. Nguồn gốc, bản chất của ý thức

a. Nguồn gốc của ý thức

- Nguồn gốc tự nhiên(bộ óc người và sự tác động của thế giới khách quan vào bộ óc người)
- Nguồn gốc xã hội(Lao động, ngôn ngữ và các quan hệ xã hội)

b. Bản chất của ý thức

- Bản chất sáng tạo
- Bản chất xã hội

3. Mối quan hệ giữa vật chất và ý thức

a. Vật chất sinh ra và quyết định ý thức

- Vật chất quy định sự hình thành, biến đổi và phát triển của ý thức
- Vật chất quy định nội dung phản ánh của ý thức

b. ý thức luôn tác động trở lại đối với vật chất

- Theo hướng tích cực, nếu ý thức phản ánh đúng quy luật của hiện thực
- Theo hướng tiêu cực, nếu ý thức phản ánh sai quy luật của hiện thực
- Sự tác động của ý thức đối với vật chất luôn tuân theo quy luật

c. ý nghĩa phương pháp luận

- Trong nhận thức và hoạt động thực tiễn phải luôn xuất phát từ hiện thực khách quan, tôn trọng quy luật khách quan, không chủ quan duy ý chí
- Để cải tạo hiện thực khách quan phải phát huy tính năng động chủ quan, sáng tạo của ý thức khắc phục sự bảo thủ trì trệ
- Liên hệ, vận dụng với bản thân

II. QUY LUẬT LƯỢNG - CHẤT, QUY LUẬT MÂU THUẤN

3. Quy luật lượng - chất

- a. Khái niệm chất, lượng
- b. Mối quan hệ biện chứng giữa chất và lượng
- c. Các hình thức của bước nhảy
- d. ý nghĩa phương pháp luận

- Trong hoạt động thực tiễn và hoạt động nhận thức phải biết tích lũy dần dần về lượng để tạo ra sự biến đổi về chất của sự vật, không được chủ quan, nóng vội, duy ý chí đồng thời phải năng động, sáng tạo không được chủ quan duy ý chí
- Trong hoạt động thực tiễn cần phải vận dụng sáng tạo, linh hoạt các bước nhảy để cải tạo và biến đổi sự vật
- Biết tác động vào phương thức liên kết giữa các yếu tố của sự vật để thay đổi sự vật
- Liên hệ và vận dụng

4. Quy luật mâu thuẫn

- Khái niệm: mặt đối lập, mâu thuẫn, sự thống nhất của các mặt đối lập, sự đấu tranh của các mặt đối lập
- Trong quá trình vận động và phát triển của sự vật, thống nhất và đấu tranh của các mặt đối lập không tách rời nhau, thống nhất là tương đối, đấu tranh là tuyệt đối
 - Đấu tranh của các mặt đối lập làm cho mâu thuẫn phát triển, khi mâu thuẫn xung đột gay gắt diễn ra sự chuyển hóa, mâu thuẫn được giải quyết, sự vật mới được ra đời. Như vậy, mâu thuẫn là nguồn gốc của sự phát triển
- Phân loại mâu thuẫn
 - Mâu thuẫn bên trong và mâu thuẫn bên ngoài
 - Mâu thuẫn cơ bản và mâu thuẫn không cơ bản
 - Mâu thuẫn chủ yếu và mâu thuẫn thứ yếu
 - Mâu thuẫn đối kháng và mâu thuẫn không đối kháng
- ý nghĩa phương pháp luận
 - Để hiểu rõ và cải tạo sự vật phải nhận thức rõ mâu thuẫn của nó từ chính bản thân nó
 - Phải xem xét mâu thuẫn trong tính lịch sử cụ thể
 - Không được điều hòa khi giải quyết các mâu thuẫn
 - Liên hệ và vận dụng: trong nhận thức và hoạt động bản thân

III. THỰC TIỄN VÀ VAI TRÒ CỦA THỰC TIỄN ĐỐI VỚI NHẬN THỨC

5. Phạm trù thực tiễn

- Quan điểm của triết học trước Mác về thực tiễn
- Quan điểm của triết học Mác - Lênin
 - Nêu định nghĩa thực tiễn
 - Phân tích đặc trưng của thực tiễn
 - Nêu các hình thức cơ bản của hoạt động thực tiễn

6. Vai trò của thực tiễn đối với nhận thức

- Thực tiễn là cơ sở của nhận thức
- Thực tiễn là động lực của nhận thức
- Thực tiễn là mục đích của nhận thức
- Thực tiễn là tiêu chuẩn kiểm tra chân lý

7. ý nghĩa phương pháp luận

- Phải quán triệt quan điểm thực tiễn trong nhận thức, cụ thể là trong nhận thức phải xuất phát từ thực tế khách quan, tôn trọng quy luật khách quan, lý luận phải xuất phát từ thực tiễn, học đi đôi với hành

b. Chống chủ quan duy ý chí, xa rời thực tiễn, quan liêu máy móc cũng như tuyệt đối hóa thực tiễn của bản thân

IV. LỰC LƯỢNG SẢN XUẤT, QUAN HỆ SẢN XUẤT, QUY LUẬT QUAN HỆ SẢN XUẤT PHÙ HỢP VỚI TRÌNH ĐỘ PHÁT TRIỂN CỦA LLSX; CƠ SỞ HẠ TẦNG, KTTT; MỐI QUAN HỆ BIỆN CHỨNG GIỮA CSHT VỚI KLTT; SỰ PHÁT TRIỂN CỦA CÁC HÌNH THÁI KINH TẾ XÃ HỘI LÀ QUÁ TRÌNH LỊCH SỬ - TỰ NHIÊN

1. LLSX, QHSX

a. Vai trò của sản xuất vật chất

- Khái niệm sản xuất và sản xuất vật chất
- Vai trò của sản xuất vật chất đối với đời sống xã hội

b. Khái niệm phương thức sản xuất, LLSX, QHSX

- Khái niệm, vai trò, cơ cấu của phương thức sản xuất
- Khái niệm, vai trò, kết cấu của LLSX
- Khái niệm, các mặt của QHSX

2. Quy luật QHSX phù hợp với trình độ của LLSX

a. Khái quát mối quan hệ giữa LLSX và QHSX

b. Vai trò quyết định của LLSX đối với QHSX

- Tính chất và trình độ của LLSX
- Sự vận động, phát triển của LLSX quyết định đối với QHSX
- + Quyết định sự ra đời của QHSX
- + Quyết định sự thay đổi của QHSX
- + Quyết định tính chất của QHSX

3. Sự tác động trở lại của QHSX đối với LLSX

a. QHSX do LLSX quyết định nhưng nó có tính độc lập tương đối và luôn tác động trở lại đối với LLSX theo 2 hướng:

- Nếu phù hợp, nó kích thích, thúc đẩy sản xuất phát triển
- Nếu không phù hợp thì nó kìm hãm sản xuất phát triển

b. Căn cứ để khẳng định điều trên là QHSX tác động đến thái độ của người lao động

c. Tuy nhiên cần lưu ý là sự phát triển của QHSX dù có to lớn đến đâu cũng không thể thay thế được LLSX

d. Vai trò của quy luật này trong tiến trình cách mạng Việt Nam là lịch sử nhân loại

e. ý nghĩa phương pháp luận

g. Liên hệ thực tiễn về sự vận dụng của ĐCSVN

4. Cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng

a. CSHT

- Khái niệm
- Các yếu tố của CSHT

- Vai trò và quan hệ giữa các yếu tố của CSHT

b. KTTT

- Khái niệm

- Các yếu tố của KTTT

- Vai trò, mối quan hệ giữa các yếu tố của KTTT

5. Mối quan hệ biện chứng giữa CSHT và KTTT

a. Khái quát về biện chứng giữa CSHT và KTTT

b. Vai trò quyết định của CSHT đối với KTTT

- CSHT quyết định KTTT, biểu hiện:

+ CSHT quyết định sự hình thành KTTT

+ CSHT quyết định tính chất của KTTT

+ CSHT quyết định sự thay đổi của KTTT

c. Tác động trở lại của KTTT đối với CSHT

d. ý nghĩa lý luận và thực tiễn

6. Sự phát triển của các hình thái KT - XH là một quá trình lịch sử - tự nhiên

a. Phạm trù hình thái KT- XH

- Nêu khái niệm hình thái KT - XH

- Kết cấu của hình thái KT - XH

- Vai trò, mối quan hệ giữa các yếu tố của hình thái KT - XH

b. Sự phát triển của các hình thái KT- XH là một quá trình lịch sử - tự nhiên

- Giải thích tại sao?

- Biểu hiện như thế nào?

- Sự phát triển theo quy luật chung và bao hàm sự đặc thù trong việc bỏ qua một vài hình thái KT - XH

c. Giá trị khoa học của học thuyết và ý nghĩa phương pháp luận

- Để nhận thức các vấn đề xã hội phải xuất phát từ lĩnh vực sản xuất vật chất, từ lĩnh vực đời sống kinh tế

- Để nhận thức các vấn đề xã hội phải xuất phát từ chính xã hội. phải nghiên cứu các quy luật vận động, phát triển của xã hội

- Học thuyết này là cơ sở thế giới quan và phương pháp luận cho các ngành khoa học nghiên cứu xã hội

d. Liên hệ với thực tiễn cách mạng Việt Nam

- Việc nước ta lựa chọn con đường đi lên CNXH bỏ qua chế độ TBCN là hợp với quy luật khách quan

- Để xây dựng, phát triển nền kinh tế thị trường định hướng XHCN

- Để tiến hành CNH - HĐH là nhiệm vụ trọng tâm trong sự nghiệp xây dựng CNXH ở Việt Nam

- Để kết hợp chặt chẽ giữa kinh tế với chính trị và các mặt khác của đời sống xã hội.

Thái nguyên, ngày 7 tháng 12 năm 2007

Trưởng bộ môn